

Số: 1411/2024/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 31 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1298/2024/TLHNGĐ – ST ngày 22/10/2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, thỏa thuận về tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

- Ông Nguyễn N, sinh năm 1968

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn N là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số I/2009, do Ủy ban nhân dân xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 22/02/2009.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 30/9/2024 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/10/2024, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Cả hai chung sống có ba con chung tên Nguyễn K, sinh ngày 10/12/1990; Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày 02/9/1992; Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 01/01/1995. Các con đều đã trưởng thành. Tài sản chung, nợ chung cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn N thật sự tự nguyện ly hôn, thống nhất về con chung và tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn N thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số I/2009, do Ủy ban nhân dân xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 22/02/2009 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Có ba con chung tên Nguyễn K, sinh ngày 10/12/1990; Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày 02/9/1992; Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 01/01/1995. Các con chung đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Cán trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn N đã nộp theo biên lai thu số 0014738 ngày 22/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

**2.** Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND QGV;
- Nơi cấp GCNKH;
- CCTHADS QGV;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Lê Tứ Nhị**